



Cõi cánh cửa Phật giáo là sự Giác Ngộ, phật giáo tiến giúp đỡ tột đỉnh Giác Ngộ là Trí Tuệ, và đối nghịch với Trí Tuệ là Vô Minh. Vậy muốn tột đỉnh Giác Ngộ thì phải loại bỏ Vô Minh. Vô Minh mang lại khổ đau và Giác ngộ thì mang lại sự Giải Thoát.

Trí Tuệ là liều thuốc để hóa giải Vô Minh tức để loại bỏ khổ đau. Chính vì thế mà vô minh là một khái niệm vô cùng quan trọng trong giáo lý nhà Phật bởi lẽ nếu không hiểu được vô minh là gì thì quở trách là khó mà loại bỏ được nó. Vô minh được kinh sách đề cập trong ba trường hợp khác nhau:

- Vô minh là một đặc tính xuất hiện trong số ba đặc tính gọi là Tam Đố: đố kỵ là sự ghen ghét hay u mê (moha - *si mê*); sự thèm khát và bám víu (raga - *tham lam*) và hận thù (krodha - *sân hận*). U mê (moha - ignorance - si mê) là đố kỵ ghen ghét hành động ngu độn và sai lầm, mang lại những xúc cảm buồn lo lắng trong tâm thức.

- Vô minh (avidya/avijja) là "nút thắt" hay cái "khoen" đầu tiên trong số mười hai "nút thắt" của chuỗi dài lôi kéo và tác động gọi là "Thập nhân duyên", trói buộc chúng sinh trong thế giới luân hồi. Cái nút thắt đầu tiên và còn được gọi là vô minh nguyên thủy (sahajavidya), tức sự kiêu ngạo không hiểu biết về Tội Diệt Đu, và quy luật nguyên nhân hậu quả (nghiệp) và không ý thức được sự hiện hữu trói buộc của chính mình.

- Vô minh mang ý nghĩa của sự lầm lạc, thiếu sáng suốt (ditthi, wrong views - *tà kiến*) nghĩa là không nhìn thấy bản chất của mọi vật thể, tức phật giáo thấy hiện hữu đích thực của con người và mọi hiện tượng.

Kinh sách, bài giảng, bài viết... về khái niệm vô minh nhiều vô kể, do đó bài viết ngắn này chỉ nhằm nhắc lại một vài điểm nghĩa chung yếu và chỉ khai triển thêm đôi nét về ba cửa vô minh tức là sự lầm lạc và u mê về bản chất của mọi vật thể, để nêu lên một vài thí dụ cho thấy chúng ta cùng suy ngẫm. Tuy "vô minh" nói chung thì tiếng Phạn gọi là Avidya và tiếng Pa-li là

Avijja, nghĩa từ chuyên ngữ của chúng ta là sự "thiếu hiểu biết", thế nhưng cũng có thể hiểu đơn giản là một sự "nhầm lẫn". "Thiếu hiểu biết" không có nghĩa là thiếu sự hiểu biết mang lại từ sự học hỏi từ chuyên ngành trong sách vở, hay sự thiếu hiểu biết mang tính cách thông thái của một nhà bác học. Nói một cách đơn giản thì ta có thể hiểu vô minh như là một cách "nhìn sai" hay "hiểu sai". Đối với Phật Giáo thì một học giả uyên bác, một triết gia thông thái, một khoa học gia lỗi lạc hay một chính trị gia khôn ngoan v.v... vẫn có thể là những người "vô minh" và "u mê", vì tuy rằng họ hiểu rành rẽ về chuyên ngành này thế nhưng cũng có thể nhìn sai và hiểu sai về một chuyên ngành khác. Không những thế, cái chuyên ngành đôi khi lại có một tầm vóc quan trọng hơn nhiều so với những chuyên ngành mà họ biết thật rành rẽ, bởi vì nó có thể liên hệ đến hạnh phúc và tương lai lâu dài của họ và của cả những người khác nữa.

Tóm lại dù đơn giản là một vị giáo sư hay chỉ là một người không có cái may mắn được học hành thì cả hai cũng đều có thể rơi vào sự lầm lẫn như nhau. Nếu sự lầm lẫn này chỉ liên hệ đến những biết của và sự kiện trong tình trong đời sống thì họ u quí mang lại đôi khi cũng không đến đến quá tệ hại. Thế nhưng nếu đơn giản là một cái nhìn lầm lẫn, một sự quán thấy lệch lạc, không nhận biết được bản chất đích thật của chính mình và của mọi sự vật, không quán thấy được o giác của mọi hiện tượng đang biến đổi chung quanh mình và những xung năng trong tâm thức mình, thì họ u quí mang lại sự trầm trọng hơn nhiều.

Sự phức tạp của vô minh và sự đa dạng của việc tu tập

Nếu vậy nếu muốn phá bỏ hay "khắc phục vô minh" để mở rộng sự hiểu biết và tìm thấy trí tuệ thì phải làm thế nào? Việc tu tập quá thật là rắc rối. Con người có quá nhiều xu hướng khác nhau, từ bản chất của thế cho đến giáo dục, từ truyền thống cho đến kinh nghiệm cá nhân, từ hoàn cảnh cho đến những đức hạnh hay thói quen, mà tất cả những thứ này đều là họ u quí của những tập lũy từ trước. Quá thật thì sự việc khó để có thể tìm ra một phương thức chung có tính cách phổ cập, thích ứng cho tất cả mọi người. Vì thế cũng không nên lấy làm lạ là chung quanh ta "mọi người tu một cách", các tông phái, chi phái thì "nhiều vô kể", và sách giáo thì cũng đồ loài. Thật ra thì đây là các phương thức khác nhau mà Đạo Pháp dùng để thích ứng với sự đa dạng của chúng sinh, hay nói một cách giản dị là để thích ứng với cái vô minh và cái ngã của từng người mà thôi.

Giáo lý nhà Phật cũng không phải là không ý thức được việc đó, vì thế mà Đạo Pháp xem đây đơn giản là những "phương tiện thiện xảo" (upaya) "chấp nhận" cho mọi người tìm lấy một "con đường" thích hợp cho mình, và tất nhiên là cũng phải tôn trọng một sự nguyên tắc căn bản nào đó trong Đạo Pháp. Kinh sách cho biết là có tất cả 84.000 "phương tiện thiện xảo", và theo truyền thống văn hóa Ấn Độ thì con số này chỉ mang tính cách tượng trưng, có nghĩa là các phương tiện thiện xảo nhiều vô số, đếm không xuể. Vô minh cũng thế, cũng nhiều vô số và đếm

không xu. Mọi người có một cái vô minh riêng của mình, cũng có thể xem như một thể "gia tài" riêng, "b" thể a hàng ngũ nghiệp của mình mà ai cũng muốn bỏ vào cái "gia tài" này, "bám chặt" vào nó, "hãnh diện" vì nó, "ôm kh" kh" lấy nó. Vì thế việc tu tập từ nhiên cũng phải phù hợp với cái vô minh của từng người là như vậy.

Chúng ta hãy thử nhìn vào một thí dụ thực tiễn và có thể như sau. Một vị thầy thuyết giảng giáo lý cho một đám đông Phật tử đến chùa. Phật tử nghe thầy yên lòng và thành tâm, vị thầy thì thuyết giảng rất hăng say và cũng rất thành tâm, có lúc hùng hồn, có lúc khôi hài, có khi lại rất trầm trọng và nghiêm trang, nhóm thu hút sự chú tâm của người nghe. Thế nhưng biết đâu vị thầy cũng có lúc đi lên đi xuống như mình đã thu hút lòng (!). Trong số Phật tử thì chắc hẳn cũng có người nghe và nghĩ theo là "lành quanh cũng thế, chúng có gì mới lạ", hoặc nghĩ rằng vị thầy này giảng không "hấp dẫn" bằng vị hôm trước. Trong khi đó thì cũng lại có kẻ đang nghĩ đến việc sắp phải rời bỏ con vì sắp đến giờ tan học, mà vị thầy này lại giảng hăng quá mà chúng biết đến khi nào mới chấm dứt, người khác thì hỏi sự thật vì còn phải lo việc chuẩn bị và trăm chuyện phải làm, v.v. và v.v... Rồi thì buổi giảng cũng chấm dứt, thầy trò đều mừng rỡ, cùng nhau chụp tay hỏi hàng công đức để cầu xin cho thầy giảng này được an bình hạnh, hạnh phúc hạnh... Các Phật tử ra đến cổng thì vội vã chen lấn và áp tay vào túi quần vì sợ bị móc túi, người ăn xin thì quá đông nên chúng biết phải bỏ đi cho người nào, xe chạy như một cơn lốc, phải nhìn trước trông sau để tránh xe... Trong chùa thì vị thầy vừa giảng xong cũng muốn nghỉ ngơi một tí, vì chiều nay lại phải giảng và đề tài này thì một ngôi chùa khác. Mọi người trở lại với những sinh hoạt thường nhật của mình và cũng có thể không ai nghĩ đến là sau khi nghe giảng thì mình có cái thiện đức nào cái vốn liếng trí tuệ của mình hay không?

Vô minh quả thật là phức tạp và đa dạng, do đó việc tu tập nếu muốn thực sự "hữu hiệu" thì cũng đành phải chịu theo sự đa dạng và phức tạp đó. Thế nhưng may mắn thay cầu cánh cửa Đạo Pháp thì lúc nào cũng mở là một: đó là Trí Tuệ. Dù phải vượt qua bao nhiêu khó khăn tập do nghiệp và duyên tạo ra, thế nhưng ta cũng nên luôn cố gắng nhìn xa hơn và sâu hơn trước những biết quên thuộc đang xảy ra chung quanh.

Sự chú tâm để quán sát những sự vật càng mạnh, càng thâm nhập xuyên và sâu xa, thì trí tuệ của ta cũng theo đó mà ngày càng được phát triển hơn. Tóm lại đây là cách giúp ta thoát ra những trôi bu của thế gian tình đời nhìn xa hơn vào các hiện tượng đang biết đang chung quanh và để thấy rõ hơn các xúc cảm và xung năng đang chi phối tâm thức mình hiểu giúp mình quán xét, phân tích và tìm hiểu chúng để khám phá ra bản chất đích thật của chúng, nhóm giúp cho mình chuyển đổi một thái độ sống thích nghi hơn.

Cách nhìn vào các hiện tượng biết đang và bản chất của hiện tượng

Cách nhìn nhận về a mô t̃ trên đây g̃m có hai khía c̃nh hay hai lãnh ṽc khác nhau: tr̃c h̃t là cách nhìn vào nh̃ng hĩn t̃ng đang bĩn đ̃ng t̃c các th̃ đ̃ng "bên ngoài" hay "o gĩc" c̃a hĩn th̃c, và sau đó là cách nhìn th̃ng vào "b̃n ch̃t đích th̃t" c̃a hĩn th̃c. Th̃t ra thì c̃ hai khía c̃nh hay lãnh ṽc y c̃a hĩn th̃c đã đ̃c mô t̃ trong vô s̃ kinh sách và cũng đã đ̃c các ṽ th̃y đ̃i dĩn cho Đ̃o Pháp thuỹt gĩng cho chúng ta nghe, th̃ nh̃ng chính ta ph̃i t̃ nhìn th̃y nó vì không ai có th̃ nhìn th̃y chúng thay cho ta đ̃c. Hai cách nhìn y nh̃ sau:

- Nhìn vào các hĩn t̃ng bĩn đ̃ng c̃a hĩn th̃c

Ta hãy th̃ tréo chân ng̃i xũng, gĩ yên l̃ng và phóng lũng t̃ t̃ng nhìn ra vũ tr̃, đ̃ hình dung ra đ̃a c̃u đang xoay ṽn chung quanh m̃t tr̃i, r̃i m̃t tr̃i và thái đ̃ng h̃ thì đang quay cũng trong thiên hà, và thiên hà l̃i bĩn tung trong vũ tr̃... Toàn b̃ t̃c nh̃ng th̃ y đang chuỹn đ̃ng ṽi m̃t ṽn t̃c kh̃ng khĩp, đ̃y là cái ṽn t̃c c̃a m̃t ṽn l̃n trong vũ tr̃ (Big Bang). Cùng ṽi đ̃a c̃u và thiên hà, ta đang bĩn tung trong không gian... Th̃ nh̃ng tr̃c đây vài phút, lúc ta ch̃a ng̃i xũng đ̃ hình dung ra ṽ trí c̃a mình trong cái khõng không gian mênh mông đó thì ta ṽn có c̃m gĩc bình yên t̃ t̃i, ṽn c̃m th̃y ṽng chân trên m̃t đ̃t và đ̃ng nh̃ ch̃ng có vĩc gì x̃y ra: trên đ̃u ta là b̃u tr̃i cao ṽi ṽi nh̃ng đám mây trời êm ̃, d̃i chân ta là m̃t đ̃t ṽng vàng, và căn nhà c̃a ta đ̃c đóng c̃ và xây móng ch̃c ch̃n. Tóm l̃i vĩc ta c̃ "bình chân nh̃ ṽi" mà không quán th̃y cái chuỹn đ̃ng kh̃ng khĩp đ̃y là m̃t th̃ vô minh r̃t đ̃ nh̃n ra, th̃ nh̃ng ch̃ vì c̃ ph̃i ch̃y ng̃c ch̃y xuôi cho nên ta không nh̃n th̃y cái vô minh đó c̃a mình mà thôi!

Đ̃a c̃u là m̃t h̃t c̃c nh̃ xoáy l̃n trong không gian, th̃ mà ta ṽn c̃ ng̃c lên đ̃ tìm m̃t cái gì cao c̃, và nhìn xũng đ̃ ý th̃c ra s̃ đ̃a đây. Ta t̃ đ̃t mình vào ṽ trí trung tâm c̃a vũ tr̃ đ̃t nh̃n dĩn chính mình. Các ṽ trí dùng đ̃ đ̃nh h̃ng nh̃ trung tâm, bên ph̃i, bên trái, bên trên, bên d̃i... không h̃ mang m̃t ý nghĩa gì c̃, đ̃y ch̃ là nh̃ng đ̃m chũn hoàn toàn mang tính cách t̃ng đ̃i và quy ̃c. Th̃ nh̃ng đ̃i ṽi ta đã g̃i là "trên tr̃i" thì nh̃t đ̃nh là ph̃i ̃ trên đ̃nh đ̃u, ta không th̃ ch̃p nh̃n "trên tr̃i" l̃i cũng có th̃ là ̃... "d̃i chân" ta. M̃t ng̃c b̃c bán c̃u thì "trên tr̃i" s̃ có m̃t h̃ng đ̃i ngh̃ch l̃i ṽi cái h̃ng "trên tr̃i" c̃a m̃t ng̃c nam bán c̃u. Ta ng̃c "lên trên" đ̃ tìm kĩm m̃t đ̃ng t̃i cao, m̃t ch̃n thiên đ̃ng h̃nh phúc hay m̃t cõi c̃c l̃c an bình, b̃t ch̃p là cái h̃t bé tí g̃i là đ̃a c̃u đó đang bĩn xoáy l̃n "lên phía trên" hay b̃ tung "xũng phía d̃i" trong vũ tr̃ này. Đ̃y là m̃t trong s̃ hàng nghìn cách nhìn giúp cho ta nh̃n th̃y cái vô minh c̃a mình tr̃c nh̃ng bĩn đ̃ng chung quanh.

Nếu tiếp tục thu hẹp tầm nhìn để quay trở lại với những gì đang xảy ra chung quanh ta trong giới hạn của quá khứ và tương lai thì ta cũng sẽ thấy rằng mọi vật thật và hiện tượng này cái hành tinh bé nhỏ này cũng biến đổi không ngừng, thế con người đến với văn hóa đến chính trị, đến địa điểm đến lịch sử và thế những biến cố của xã hội đến chính trị. Có những khi mùa màng mùa thu hoạch gió hòa thì cũng có những lúc mà thiên tai sát hại hàng trăm nghìn người một lúc. Có những đứa bé sinh ra đời thì lại có những người già yếu, và trong số những người già yếu thì cũng có những đứa bé còn bú mẹ, có những người già nua đau yếu, và cả những người còn trẻ và khỏe mạnh... Tất cả những hiện tượng này trên bình diện "bên ngoài" hiện ra như có vẻ độc lập, được xác định rõ rệt. Thế những nếu ta hiểu rằng mọi thứ tồn tại sống tồn tại hai trăm nghìn người phải bắt nguồn từ một cuộc đời chung. Đời sống xảy ra là phải có các mạng lưới của trời đất trên lớp đất nóng bốc lên và cháy lên nằm bên trong lớp vỏ của địa cầu, các mạng lưới của va chạm vào nhau, chạm lên nhau, biến đổi nén, biến "gây" để tạo ra đời sống. Nếu ta không nhận thấy những chuyển đổi đó là vì chúng xảy ra quá chậm trong khi cuộc sống của ta thì lại quá dồn dập, xảy ra và chậm rãi như một tia chớp. Người ta quá xa hèn, ta sẽ thấy rằng những biến cố đời sống và sống tồn tại liên tục đến địa cầu từ lúc hành tinh này còn là một khối lửa đang nguội dần, có những mạng lưới của đang hình thành và đã lắng xuống của nguội hèn...

Khi thấy một đứa bé còn bú, ta có thể hình dung ra một người già yếu và bệnh tật sau này. Khi thấy xác chết của một người trẻ tuổi, ta có thể hình dung người đó là hình ảnh một đứa bé khi còn được bế trên tay mẹ. Những biến đổi sống và chết của địa cầu cho đến cái chết của một đứa bé còn bú mẹ, hay cái may mắn của một đứa trẻ được lên đời rồi trở thành một người già, tất cả đều là những biến đổi liên tục, chúng chết và liên tục, tạo ra bởi vô số nguyên nhân. Tóm lại những dòng mạng lưới tồn tại độc lập, tách rời ra khỏi những ràng buộc chung chết và những đối tượng phân tác tạo ra nó là một cách nhìn vô minh, tức sai lầm, nông cạn và ngây thơ.

Nếu tiếp tục ngừng yên và thu hẹp tầm nhìn hèn nhỏ thì biết đâu bắt chết ta sẽ trông thấy một con kiến đang bò trên một tảng đá chết, rồi sau đó thì nó bò ngọc lên trên nhà. Ta sẽ hiểu rằng ta không làm được như nó, không thể bước lên bước xuống và đi ngọc lên trên nhà được bởi vì thân xác của ta quá nặng và sẽ hút của địa cầu sẽ làm cho ta rơi xuống. Nếu trên đây ta cảm thấy mình là một hạt bụi trong vũ trụ thì giờ đây ta lại cảm thấy mình là một sinh vật khổng lồ, quá khổng lồ so với con kiến, ta có nhu cầu hiểu hơn, tham lam hơn, quá sợ "nợ nần" và không được như những con kiến.

Nếu thay thế bằng những hiện tượng trên hành tinh này bằng bằng con kiến thì hành tinh này sẽ trở nên an bình hơn, sẽ không có chiến tranh, không có sự khí giới khổng lồ hiện nay. Nhu cầu của bằng con kiến cũng sẽ vô nghĩa trước sự tham lam vô độ của con người, và sẽ khiến ý sẽ không làm cho hành tinh này trở nên ô nhiễm và tàn phá hiện nay, các sinh vật không còn sợ con người ngọc đi và ăn thịt chúng nữa. Tóm lại nếu ta nhìn con người là những sáng

Tôi thông minh nhất, hoàn hảo nhất trong toàn thể vũ trụ này, hay ít ra là trên hành tinh này, thì đây quả là một cái nhìn vô minh. Ngay cả ta có thể cho rằng cách so sánh trên đây mang tính cách tương đối và lạm dụng, dĩ nhiên ý rất đúng, thế nhưng đây không phải là một lý luận nhằm chứng minh một sự thật nào cả mà chỉ là một cách để làm nổi bật sự ích kỷ khi đánh giá về một thứ của con người trong vũ trụ này cũng như về cái nhìn vô minh của họ đối với chính họ và bởi vì chung quanh.

Tuy nhiên con kiến vẫn còn quá to, vì nếu đưa cánh tay để nhìn gần hơn nữa thì các khoa học gia sẽ cho ta biết là trong một phân vuông trên da của ta có khoảng 200.000 vi sinh vật sinh sống, như vào hơi ẩm, mồ hôi và lớp da chết đào thải làm thức ăn cho chúng. Đối với các vi sinh vật này thì thân xác ta là một vũ trụ vô cùng phức tạp. Khi đưa ra các hình ảnh như trên đây để so sánh thì ta sẽ nhận ra rằng ta vẫn là một hạt bụi trong vũ trụ và đáng thôi thì cũng là một vũ trụ đối với con vi sinh vật trên cánh tay ta, cả hai không có "cái tôi", "cái của tôi" hay "cái ngã" nào cả. Nếu nhìn thấy "cái ngã" của mình và của từng vi sinh vật chia sẻ sống chung với mình và gọi đây là "tôi", thì đây chính là một cái nhìn vô minh.

- Nhìn vào bản chất đích thực của hiện thực

Bản chất đích thực của hiện thực là: vô thường (anitya/anicca - không kéo dài), khổ đau (dukkha/dukkha -

sự bất toại nguyện

) và vô ngã (anatman/anatta -

không có - không-hiện-hữu

). Vô minh là không nhìn thấy được những đặc tính đó của các vật thể. Vậy một cái nhìn sáng suốt không làm nên là thế nào? Kinh sách cho biết cái nhìn này phải như thế này:

"Đây là một vật thể, đây là cách thức mà đưa vào đó thì vật thể hiện hiện ra, đây là sự chấm dứt của nó, và đây là cách làm cho nó phải chấm dứt. Nếu nhìn một vật thể xuyên qua quá trình đó thì ta sẽ thấy rằng mọi vật thể đều không có một sự hiện hữu thật sự nào cả, không có một sự tiếp nối nào cả, mà chúng chỉ là vô thường, bất toại nguyện và vô ngã" (tóm lược đưa vào ý nghĩa của một bản kinh).

Thế nhưng trên thực tế thì chúng ta lại không nhìn thấy bản chất một vật thể đúng như vậy, và dĩ nhiên điều này khiến cho ta bị lừa dối yêu quý nó và thêm khát vọng "có nó", hoặc mong muốn "ghét bỏ nó" để rời khỏi đau khổ bất mãn phức tạp hiện diện của nó. Nếu đây không phải là một vật thể mà là một thức đang hình thành nào đó, thì ta lại muốn được "trở thành như

thì "học kinh sách, bắt đầu bước đi "trở thành nhà tu". Tóm lại vô minh làm phát sinh ra sự thèm khát hay bám víu - tức muốn được chiễm giồi hay ghét bỏ - và ngược lại sự thèm khát hay bám víu này lại làm phát sinh ra vô minh. Đây là cặp bài trùng không thể tách rời chúng ta trong vòng luân hồi và khổ đau.

Hãy nêu lên một thí dụ cụ thể khác, chẳng hạn như sự bám víu vào cái ngã hay là năm thọ cấu u hạp - ngũ uẩn - tạo ra một cá thể, tức là *thân xác* (rupa - sắc), *giác cảm* (vedana - thọ), sự cảm nhận (samjna - tưởng), tác ý (samskara - hành) và tri thức (vijñana - thức).

Ngũ uẩn còn được gọi là "năm thọ cấu u hạp cấu tạo nên chiễm hạp". Tại sao lại gọi đây là năm thọ cấu u hạp? Bởi vì ta luôn luôn tìm cách nắm bắt và chiễm giồi cái thọ cấu u hạp luôn luôn biến đổi và đổi thay này mà gọi đây là "cái ta" "cái ngã" (attman/atta) cấu tạo ta, đây là "ta". Từ đó phát sinh ra trong tâm thức cấu tạo mình cái ý thức giác ngộ một thức thọ mang tên là cái "tôi", và năm thọ cấu u hạp này là năm thọ cấu tạo nên cái "tôi", thuộc riêng tôi. Sự nhận thức sai lầm đó gọi là vô minh hay là một sự hiểu biết sai lầm. Tóm lại vô minh chính là cách nắm bắt hình ảnh một thọ cấu u hạp vô thức thọ được tác tạo ra ý thức giác ngộ một "cái tôi" thức sự. Khi có một thức vô minh có nghĩa là không còn tiếp tục nhìn nhận năm thọ cấu u hạp này là "cái tôi" nữa.

Chúng ta hãy thử nhìn gần hơn nữa vào cái thọ cấu u hạp năm thọ ngũ uẩn này bằng cách chọn một thọ như là - tức hình tượng - để quán xét xem sao. Khi phóng tầm nhìn vào một thọ cấu u hạp hình tượng cấu tạo một cá thể thì ta gán ngay một số đức tính nào đó cho cái hình tượng này, chẳng hạn như to lớn, béo lùn, cao ráo, trẻ trung, xinh đẹp, thô m thô, hôi hám, duyên dáng, thô kệch, thanh tú, khôi ái, dâm dục, hiền lành... Thốt ra đây chỉ là năm thọ cấu u hạp "bên ngoài" cấu tạo nên thức, và là năm thọ cấu tạo nên giác ngộ vô minh diệt đi. Thức nhận thức như vậy ta vốn chỉ quy cho rằng cái thọ cấu u hạp giác ngộ đang chuyển đổi này là một thức thọ vô nghĩa nào đó, thì thức thèm khát hay ghét bỏ sẽ phát sinh.

Nếu đặt một thọ cấu u hạp để nhìn thức vào chính cái thân xác thọ cấu u hạp trên đây thì ta sẽ thấy gì? Cái thân xác đó được Kinh *Đi Ni m X* (*Maha-Satipatthana-Sutta*, Trường Bộ Kinh, 22) mô tả là gồm có:

“Tóc, lông, móng chân, móng tay, răng, da; nhủy, thịt, phôi; đờm, phlegm, óc;	Thịt, gân, xương, tủy, thận; tim, gan, màng ruột, màng treo ruột, bao tử,
---	---

dung dĩa ch tiêu hóa, máu, chất dầu, mủ ;

Nếu có mắt, mũi, tai, miệng, da, lông, tóc, xương, thịt, gân, mạch ;

Cái gì ngộp đó có chín lỗ, tất cả các lỗ y các chất dầu dáy và kinh mạch chảy ra không ngừng, chín lỗ y là: hai mắt, hai tai, hai mũi, miệng, lỗ tiểu tiện và hậu môn”.

Nếu nhìn vào cái hộp hình tượng đồ chơi góc cạnh như đó thì ta sẽ cảm thấy ít bám víu hơn vào nó bởi vì cách nhìn này có vẻ gần với hiện thực hơn, hoặc nói một cách đơn giản hơn là tượng đồ chơi "khách quan" hơn, ít dính dấp hơn. Tuy nhiên đây vẫn chưa phải là hiện thực tuyệt đối.

Chúng ta hãy thử ví với thí dụ nêu lên trên đây về mối liên quan giữa ta, vũ trụ và con vi sinh vật sống bám vào lớp da của ta. Ta là cái mắt vũ trụ đối với nó, thế nhưng đối với đĩa của ta thì ta lại chỉ là một hạt bụi, và so sánh với vũ trụ thì cái đĩa của ta lại cũng chỉ là một hạt bụi nhỏ bé. Tất cả đều là tượng đồ chơi. Vì mang tính cách tượng đồ chơi nên con vi sinh vật này không có cái ngã, ta không có cái ngã, đĩa của ta không có cái ngã, mà cả vũ trụ cũng không có cái ngã. Vô ngã là một đặc tính tuyệt đối của hiện thực. Nếu so sánh khái niệm vô ngã và khái niệm tánh không thì chúng ta sẽ hiểu ngay rằng chính vô ngã là tánh không, và tánh không có khả năng chứa đựng tất cả sinh vật nhỏ bé cho đến cả vũ trụ này.

Sẽ thế tuy đối với vật lên trên mặt khái niệm quy ước, đối nghịch và ngược nguyên, vật lên trên cái "cái xù" và "cái tốt", "cái đúng" và "cái sai"..., có nghĩa đây là tất cả mọi thứ ở dưới cái tâm thức. Nếu cái nhìn của ta còn vướng mắc trong thế tượng đồ chơi thì cái nhìn này gọi là cái nhìn vô minh, và cái nhìn này tất sẽ mang lại khổ đau. Cái xù hay cái tốt đều mang lại khổ đau, cái xù mang lại các hậu quả tội lỗi, thế nhưng cái tốt cũng mang lại những khổ đau tượng quan với cái tốt. Dù sao cũng xin một chút dẫu ngoảnh đây để mình chứng minh là cách nhìn này không phải là một cách khuyến khích không làm điều thiện, mà chỉ muốn nêu lên là sẽ "thèm khát" được làm điều tốt cũng là một thế khổ đau vì chính trong "cái tốt" cũng hàm chứa những khổ đau thế tình và khó nắm bắt cho tất cả mọi người. Mọi việc làm công an phận được cái thiện ngày hai bữa cho vợ con hay được làm một nghề nào da màu [vàng] quần lý một quần gia công nghề nhàn nhàn hành tinh này cũng đều là khổ đau. Làm điều thiện cho Thế gian Đẳng mà khi ra đời lại phải chui vào cái lồng kính súng bắn không thì cũng không được thoát khỏi cái gài cho mình. Ta sinh ra con cái, nuôi dưỡng và dạy dỗ chúng, đợi đến khi lớn khôn thì chúng lại quay ra chống lại và khinh ghét ta thì làm thế nào mà ta có thể cảm thấy hạnh phúc được. Sáng tạo thì cũng sẽ phải khổ đau với sự sáng tạo của mình là như thế.

Chỉ có sự quán sát bản chất tuyệt đối của hiện thực, tất cả mọi cái nhìn vật chất thoát khỏi vô minh mới có thể giúp ta không bám víu vào những biểu hiện nào giác của hiện thực nữa, tất cả có nghĩa là hiểu được rằng không có bất cứ một thứ gì hay một vật thể nào đáng để cho ta "có nó" hay "trở thành như thế". Sự hiểu biết này chính là sự Giải Thoát.

Kinh *Aggi-Vacchagotta-Sutta* (*Majjhima-Nikaya*, 72, PTS, 483-489) có ghi lại những lời đối đáp của Phật với Vacchagotta liên quan đến hình thức thân xác của Ngài như sau:

"Này Vaccha, không thể hình dung ra hình thức vật chất của Như Lai vì Như Lai đã vượt bỏ nó đi rồi. Nó bị giải thể ra mặt bên, như bọt trên sóng, khi nó gặp sóng như mặt gợn của cây dừa [đã đổ gãy] không còn mặt bên để dựa. Này Vaccha, Như Lai không nhìn và không thể nhận diện mình xuyên qua cái thân xác bằng hình thức đó nữa. Chính vì thế, nên cái thân xác hình thức đó trở nên sâu thẳm, không thăm dò được, mênh mông như đi dờng".

Đức Phật dùng cách giải thích trên đây để tiếp tục giảng cho Vacchagotta về các cấu hợp khác là: *giác thức*, *sắc thức*, *tác ý* và *trí thức* (consciousness) của Ngài. Như mục đích rút ngắn nên chúng ta hãy cùng xem câu giảng liên quan đến *trí thức* như sau:

"Này Vaccha, không thể hình dung ra trí thức của Như Lai. Cái trí thức của Như Lai đã vượt bỏ đi rồi. Nó bị giải thể ra mặt bên, như bọt trên sóng, khi nó gặp sóng như mặt gợn của cây dừa [đã đổ gãy] không còn mặt bên để dựa. Như Lai không nhìn và không thể nhận diện mình qua cái trí thức đó nữa. Vì thế, nên cái trí thức của Như Lai sâu thẳm, không thăm dò được, mênh mông như đi dờng".

Đức Phật không nhận diện mình xuyên qua năm thức cấu hợp tức là ngũ uẩn nữa, vì sắc thọ tưởng và biện diện không ngừng của chúng chỉ có thể tạo ra được cảm giác mà thôi. Xem cảm giác là thức, chính là vô minh. Đức Phật không xác nhận mình biện diện mặt hay nhập vào cõi hư vô mà chỉ thấy mình là "Như Lai", tức có nghĩa là "Như Thế" (Ainsité/Suchness), "không từ đâu đến cả" và cũng "chẳng đi về đâu cả", mà chỉ là một "Ngươi đi đến đến cái thế đang tự nhiên là như thế".

Gọi bằng cái giác là để nhìn thấy bản chất trống không của hiện thức, và cái bản chất này không phải là hư vô. Gọi bằng cái giác cũng không phải là xóa bỏ hiện thức mà đây chỉ là một cách "dừng lại" với hiện thức, một sự đình chỉ (nirodha - cessation) để "hòa mình" với hiện thức. Cái tánh không của hiện thức trống rỗng bởi sự đình chỉ thức tạo ra đây gọi là *thức sâu thẳm, không thăm dò được, mênh mông như đi dờng*"

.

Bures-Sur-Yvette, 13.08.06 (đ c và vi t l i, 14.12.11)

Hoang Phong